

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC
CƠ BẢN VỀ
TƯ PHÁP NGƯỜI
CHƯA THÀNH NIÊN

(Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;
có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2026)



THÁNG 6 NĂM 2026

I. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật này quy định về xử lý chuyên hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng; thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

II. Áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên và các luật có liên quan (Điều 2)

Việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, giải quyết vụ án hình sự, xử lý chuyên hướng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Luật này và theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, luật khác không trái với quy định của Luật này.

III. Một số định nghĩa (Điều 3)

1. Người chưa thành niên phạm tội là người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

2. Người chưa thành niên là người bị buộc tội gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

3. Người chưa thành niên là bị hại là người dưới 18 tuổi trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.

4. Người chưa thành niên là người làm chứng là người dưới 18 tuổi biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng.

5. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng gồm người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng và người phải chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh trường giáo dưỡng.

6. Người đại diện của người chưa thành niên bao gồm:

- Cha, mẹ;
- Người giám hộ;
- Người do Tòa án chỉ định.

7. Tư pháp người chưa thành niên là các quy định về chính sách, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên; thủ tục thân thiện trong xử lý chuyên hướng, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. Biện pháp xử lý chuyên hướng là biện pháp giám sát, giáo dục, phòng ngừa áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, bao gồm các biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 36 của Luật này và biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại khoản 12 Điều 36 của Luật này.

9. Thủ tục xử lý chuyên hướng là trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo theo quy định của Luật này.

10. Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên (sau đây gọi chung là người làm công tác xã hội) bao gồm công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, công chức văn hóa - xã hội cấp xã và người làm công tác xã hội khác theo quy định của pháp luật.

11. Báo cáo điều tra xã hội là báo cáo do người làm công tác xã hội xây dựng để cung cấp thông tin về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, tình hình học tập, tình trạng sức khỏe, mức độ trưởng thành của người chưa thành niên và thông tin khác có liên quan ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên là bị can, bị cáo.

12. Kế hoạch xử lý chuyển hướng là kế hoạch do người làm công tác xã hội xây dựng để đề xuất việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, việc tổ chức hỗ trợ, giám sát, giáo dục người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

IV. Kinh phí, chi phí, hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên (Điều 4)

1. Kinh phí cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Cơ sở vật chất để thực hiện thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên;

b) Tổ chức thi hành biện pháp giám sát điện tử;

c) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

đ) Cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng, trại giam riêng, phân trại, khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên; chế độ ăn, mặc, ở, đồ dùng sinh hoạt, chăm sóc y tế, học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí đối với học sinh trường giáo dưỡng và phạm nhân là người chưa thành niên;

e) Phần chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

g) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

h) Chi phí cho người làm công tác xã hội tham gia tố tụng, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; chi phí cho chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc, vụ án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

i) Các nội dung khác cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường giáo dưỡng được tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài để tổ chức dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, mua sắm đồ dùng học tập và sinh hoạt cho học sinh.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

V. Bảo đảm lợi ích tốt nhất (Điều 5)

1. Khi giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của họ.

2. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

3. Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4. Bảo đảm an toàn cho người chưa thành niên trong quá trình tố tụng, thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ kịp thời và nhanh nhất có thể đối với người chưa thành niên.

VI. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện (Điều 6)

Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phải bảo đảm đơn giản, thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức của người chưa thành niên.

VII. Đối xử bình đẳng (Điều 7)

1. Bảo đảm công bằng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên.

2. Quan tâm đến nhu cầu chính đáng của người chưa thành niên về giới tính, người chưa thành niên là người dân tộc thiểu số, đối tượng dễ bị tổn thương.

VIII. Quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời (Điều 8)

Người chưa thành niên có quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án.

IX. Bảo đảm quyền có người đại diện (Điều 9)

Người chưa thành niên được bảo đảm có người đại diện tham gia trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

X. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời (Điều 10)

Giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải nhanh nhất có thể, hạn chế việc gia hạn và ưu tiên áp dụng thủ tục rút gọn.

XI. Ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Điều 11)

1. Biện pháp xử lý chuyển hướng được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

2. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải phù hợp với lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và cộng đồng.

XII. Áp dụng hình phạt (Điều 12)

1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

2. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

3. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

4. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

5. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

6. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

7. Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội nếu thuộc trường hợp sau đây thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý.

XIII. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân (Điều 13)

1. Bí mật cá nhân của người chưa thành niên phải được tôn trọng, bảo vệ trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý chuyển hướng, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tòa án xét xử kín đối với vụ án hình sự có người chưa thành niên bị xâm hại tình dục hoặc trường hợp đặc biệt khác cần bảo vệ người chưa thành niên.

3. Trường hợp người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng thì phải bố trí phòng cách ly hoặc các biện pháp bảo vệ khác.

XIV. Quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý, phiên dịch (Điều 14)

1. Người chưa thành niên là người bị buộc tội phải có người bào chữa.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và

bảo đảm cho người chưa thành niên là người bị buộc tội thực hiện đầy đủ quyền bào chữa theo quy định của pháp luật.

3. Người chưa thành niên khi tham gia tố tụng hình sự được trợ giúp pháp lý và phiên dịch miễn phí.

XV. Hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế (Điều 15)

1. Các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế chỉ được áp dụng đối với người chưa thành niên trong trường hợp thật cần thiết.

2. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả.

Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thường xuyên theo dõi, rà soát, kiểm tra việc tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên bị tạm giữ, tạm giam; nếu phát hiện không còn căn cứ hoặc không còn cần thiết tạm giữ, tạm giam thì phải kịp thời ra quyết định hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác.

XVI. Chuyên môn hóa trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên (Điều 16)

Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải là người đã được đào tạo, bồi dưỡng hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người chưa thành niên hoặc có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên.

XVII. Bảo đảm và tôn trọng quyền tham gia, trình bày ý kiến (Điều 17)

1. Người chưa thành niên có quyền tham gia, trình bày ý kiến về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình tố tụng. Ý kiến trình bày của người chưa thành niên phải được tôn trọng, không bị coi là không đáng tin cậy chỉ vì lý do tuổi của họ. Việc người chưa thành niên không nhận tội không được coi là căn cứ để xử lý trách nhiệm nặng hơn với họ.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, quan tâm đến thái độ của người chưa thành niên phù hợp với lứa tuổi, giới tính, mức độ trưởng thành và sự phát triển của họ.

XVIII. Bảo đảm hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Điều 18)

1. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp và thực hiện yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

XIX. Bảo đảm việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phù hợp (Điều 19)

1. Việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phải

bảo đảm người chưa thành niên được bảo vệ, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Trường giáo dưỡng, trại giam phải bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với lứa tuổi, giới tính và sự phát triển của người chưa thành niên.

3. Người chưa thành niên chấp hành án phạt tù tại trại giam, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân.

XX. Bảo đảm việc tái hòa nhập cộng đồng (Điều 20)

1. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa phạm tội mới.

2. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù. /

